

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1587/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1391/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bích L, sinh năm 1983, địa chỉ: 41/1D ấp Nam Lân, Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Trần Bửu T, sinh năm 1979, địa chỉ: 104 Nguyễn Hồng, Phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa các đương sự ngày 10/8/2023,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bích L, sinh năm 1983, địa chỉ: 41/1D Nam Lân, Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Trần Bửu T, sinh năm 1979, địa chỉ: 104 Nguyễn Hồng, Phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bích L, sinh năm 1983 và ông Trần Bửu T, sinh năm 1979 được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí là: 150.000 đồng bà L phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028233 ngày 03/8/2023 của Chi cục thi hành

án dân sự quận Bình Thạnh, bà L được nhận lại 150.000 đồng. Bà đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, VP (10, TK.ngoan).

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Xuân